

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam An

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tẻ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Miến nấu thịt nạc
Cá trắm, thịt lợn sốt cà chua			
Canh cải thịt gà		Miến nấu thịt nạc	
Dưa hấu			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	174	20,000	3,480,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	49	20,000	980,000	
	TỔNG	223		4,460,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	Mẫu giáo		Nhà trẻ		Tổng cộng	
			SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
1	Gạo tẻ	21000	13.5	283500	2.9	60900	16.4	344400
2	Cá trắm	110000	5.6	616000	0.9	99000	6.5	715000
3	Thịt mỡ	140000	4.4	616000	0.9	126000	5.3	742000
4	Cà chua	25000	2.6	65000	0.5	12500	3.1	77500
5	Dưa hấu	25000	15	375000	3	75000	18	450000
6	Bắp cải	16000	4.5	72000	0.5	8000	5	80000
7	Thịt gà	75000	1.5	112500	0.5	37500	2	150000
8	Miến dong	76000	3.5	266000		0	3.5	266000
9	Bánh đa	38000		0	1	38000	1	38000
10	Thịt nạc	140000	0.9	126000	1.9	266000	2.8	392000
11	Cải ngọt	25000	1	25000	0.5	12500	1.5	37500
12	Thì là	50000	0.08	4000	0.02	1000	0.1	5000
13	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.01	400	0.09	3600
14	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500

15	Sữa bột Nuvi	260000	2.9	754000	0.8	208000	3.7	962000
16	Dầu ăn	75000	1.3	97500	0.3	22500	1.6	120000
17	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
18	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
19	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
20	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.1	7100	0.6	42600
	Cộng tiền	71000		3479950		980250		4460200

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,460,000
- Số tiền đã chi: 4460200
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -200

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA AN

Khu Nam Nghĩa

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo tám	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow School	Miến nấu thịt ngan
Cá trắm, thịt lợn sốt cà chua			
Canh cải thịt gà		Miến nấu thịt ngan	
Dưa hấu			

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	179	20,000	3,580,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	59	20,000	1,180,000	
	TỔNG	238		4,760,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		CƠM NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo tám	21000	13.9	291900	3.6	75600	17.5	367500
2	Cá trắm	110000	6.2	682000	1	110000	7.2	792000
3	Thịt mỡ	140000	4.3	602000	1.2	168000	5.5	770000
4	Cà chua	25000	2.6	65000	0.4	10000	3	75000
5	Dưa hấu	25000	14	350000	4.8	120000	18.8	470000
6	Bắp cải	16000	4.5	72000	0.5	8000	5	80000
7	Thịt gà	75000	1.5	112500	0.4	30000	1.9	142500
8	Miến dong	76000	3.6	273600		0	3.6	273600
9	Bánh đa	38000			1.2	45600	1.2	45600
10	Thịt ngan	140000	1	140000	2.3	322000	3.3	462000
11	Cải ngọt	25000	1.4	35000	0.5	12500	1.9	47500

12	Thì là	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
13	Hành hoa	40000	0.08	3200	0.01	400	0.09	3600
14	Mùi tàu	50000	0.08	4000	0.01	500	0.09	4500
15	Sữa bột Nuvi	260000	3	780000	0.9	234000	3.9	1014000
16	Dầu ăn	75000	1.4	105000	0.4	30000	1.8	135000
17	Nước mắm	40000	0.5	20000	0.1	4000	0.6	24000
18	Hành khô	35000	0.08	2800	0.02	700	0.1	3500
19	Muối	6500	0.3	1950	0.1	650	0.4	2600
20	Hạt nêm	71000	0.5	35500	0.1	7100	0.6	42600
	Cộng tiền			3580450		1179550		4760000

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,760,000
- Số tiền đã chi: 4760000
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 0